

Bản án số: 53 /2018/HSPT

Ngày: 11/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

Bà **Lê Thị Hiền**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/TLPT-HS ngày 15/3/2018 đối với các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T, Hoàng Văn V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Công H, sinh năm 1993 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT: phường N1, thành phố N, Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Khu A1, phường A, thành phố N, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Dương Công H1 và bà Nguyễn Thị H2; Tiền án: Bản án số 221/2013/HSST ngày 18/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; Bản án số 67/2016/HSST ngày 01/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2017 đến ngày 15/3/2018 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Hải T, sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 1/12 B1, phường B, thành phố N, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh T1 và bà Lê Thị T2; Tiền án: Bản án số 242/2015/HSST ngày 23/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2017 đến ngày 15/3/2018 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn V, sinh năm 1990 tại tỉnh C; Nơi ĐKNKTT: huyện C1, tỉnh C; chỗ ở hiện nay: phường M, thành phố N, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Phụ xe; con ông Hoàng V1 và bà Nguyễn Thị V2; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2017 đến ngày 15/01/2018 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/9/2017, Dương Công H, Đinh Hải T và Hoàng Văn V ngồi chơi tại nhà T ở 1/12 B1, phường B, thành phố N, Khánh Hòa. Lúc này, H nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời nên rủ T và V tham gia, T và V đồng ý. Do không có tiền nên cả ba bàn nhau đi thuê xe máy sau đó sẽ đem cầm đi thế lấy tiền mua ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau đó, T và V đến khách sạn S1 ở địa chỉ 28J đường P1, phường P, thành phố N do chị Lê Thị Cẩm S làm chủ. Tại đây, T và V gặp chị Đinh Thị O (lễ tân khách sạn S1) hỏi thuê xe. T thuê xe máy hiệu Suzuki Hayate (BKS 79H2-1019) với giá 100.000 đồng/ngày (mục đích để cầm thế) và V thuê xe máy hiệu Sirius (BKS 79H1-5281) với giá 80.000 đồng/ngày (mục đích làm phương tiện đi lại). Đến 19 giờ 00 cùng ngày, H, T và V đến khu vực đường Đ, thành phố N thì H trực tiếp đến cầm thế xe máy hiệu Suzuki Hayate cho Võ Quốc K lấy 1.900.000đ nhưng H nói với V và T chỉ cầm thế được 1.000.000đ. Sau đó, V điều khiển xe máy chở T và H đến khu A1 mua ma túy nhưng không được nên cả ba quay lại quán internet trên đường U để chơi. Tại đây, H mượn xe máy hiệu Sirius (BKS 79H1-5281) của V thuê đi về nhà. Trên đường đi, H gặp một người tên Q (chưa rõ lai lịch) đòi nợ. Do không có tiền trả nợ nên H nảy sinh ý định cầm thế xe Sirius. H gọi điện cho Nguyễn Quang X nhờ cầm thế giúp. H và Q đến khu vực xã R thì gặp X, X dẫn H đến gặp Nguyễn Tấn L để cầm thế xe Sirius được 2.500.000đ. Số tiền cầm thế được từ 02 chiếc xe máy trên H dùng để trả nợ hết.

Sau khi H mượn xe Sirius không thấy quay trở lại, V nhiều lần liên lạc mà không được. Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 09/9/2017, V đến nhà T thì gặp H, V đã đưa H đến Công an trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 279/TCKH ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố N đã xác định: Xe máy Yamaha Sirius (BKS 79H1-5281) trị giá **3.040.000đ**; Xe máy Suzuki Hayate (BKS 79H2-1019) trị giá **4.180.000đ**.

Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T và Hoàng Văn V. Các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T còn bị áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999. Riêng bị cáo Dương Công H còn áp dụng thêm Điều 50 của Bộ luật hình sự 1999; bị cáo Hoàng Văn V còn áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Dương Công H **01 (một)**

năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và **06** (sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; xử phạt bị cáo Đinh Hải T **01** (một) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; xử phạt bị cáo Hoàng Văn V **06** (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Vào các ngày 07, 08 và 12/02/2018, lần lượt các bị cáo Hoàng Văn V, Đinh Hải T, Dương Công H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo đều còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T, Hoàng Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Riêng bị cáo H còn cấu thành thêm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tòa án nhân dân thành phố N đã xử phạt các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T, Hoàng Văn V đều về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Dương Công H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Xét thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thống nhất với nhau về việc thuê xe mô tô đem đi thế chấp để lấy tiền mua ma túy, trong đó bị cáo T là người thuê xe, bị cáo H là người đem xe đi thế chấp, riêng đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thì bị cáo H là người thực hiện. Xét thấy các bị cáo H, T đều là những người có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là tái phạm, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm.

Trong vụ án này, xét thấy giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là không lớn nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo Dương Công H và Đinh Hải T là đã tương xứng với tính chất, mức

độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H và T.

Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn V. Xét thấy, trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo V có phần hạn chế so với các bị cáo khác, bản thân bị cáo V là người đã đưa các bị cáo H và T đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của nhà nước mà cải tạo thành người công dân tốt. Xét thấy quy định tại khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 là quy định mới, có lợi cho bị cáo nên cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo Hoàng Văn V.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kết từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Hoàng Văn V không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn V, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T, Hoàng Văn V đều phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo Dương Công H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T, Hoàng Văn V.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999 đối với các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T. Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Dương Công H.

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn V.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Dương Công H 01 (một) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Công H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 12/9/2017 đến ngày 15/3/2018.**

- **Xử phạt bị cáo Đinh Hải T 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 12/9/2017 đến ngày 15/3/2018.

- **Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 12/9/2017 đến ngày 15/01/2018.

2. Các bị cáo Dương Công H, Đinh Hải T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hoàng Văn V không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long